

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2024.
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Ninh;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị Ng, sinh năm: 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BH, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở hiện nay: Xóm Làng Hà, xã Lam Vỹ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Xóm BH, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

Hiện anh Nguyễn Văn T đang điều trị cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ma Thị Ng trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Văn T có tìm hiểu nhau một thời gian, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã BC, huyện Đ ngày 14/6/2017. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống tại nhà anh T tại xóm BH, xã BC, huyện Định Hoá. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị phát hiện anh T sử dụng ma tuý, chị và gia đình đã động viên để anh T bỏ ma tuý nhiều lần nhưng không được. Năm 2021, anh T phải đi chấp hành án về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý với hình phạt là 18 tháng tù. Sau khi chấp hành án xong, anh T trở về địa phương nhưng vẫn nghiện ma tuý, không chăm lo gia đình và vợ con. Đầu năm 2024, anh T tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc 22 tháng tại cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình chung sống, do anh T nghiện ma tuý dẫn đến chị và anh T thường xuyên cãi cọ nhau, chị đã chuyển về nhà bố mẹ để chị tại xóm Làng Hà, xã Lam Vỹ, huyện Định Hoá sinh sống. Nay chị Ng xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị Ng xác định, chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Linh Đan, sinh ngày 25/01/2017. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Ng xác định chị và anh T tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Ng xác định, chị và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đề nghị xin xét xử vắng mặt do hiện nay anh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình giải quyết, tại bản tự khai và biên bản làm việc anh T trình bày:

Anh và chị Ng được tự nguyện tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày 14/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã BC, huyện Đ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà anh tại xóm BH, xã BC. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn do lỗi phần lớn ở anh, anh nghiện ma tuý không chăm lo được cho gia đình và vợ con. Nay chị Ng cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh T xác định, anh và chị Ng có 01 con chung là Nguyễn Linh Đan, sinh ngày 25/01/2017. Khi ly hôn anh đề nghị chị Ng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh đang đi cai nghiện bắt buộc không có khả năng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Anh T xác định, anh và chị Ng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T có đề nghị giải quyết vắng mặt, chị Ng đã yêu cầu Tòa án không tiếp tục hòa giải. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Văn T từ khi Tòa án thông báo phiên họp hòa giải anh không đến Tòa án làm việc theo quy định pháp luật về tố tụng dân sự, việc cấp giao tổng đạt văn bản tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, cho chị Ma Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn T;

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Linh Đan, sinh ngày 25/01/2017 cho chị Ng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đan trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Ng và anh T đều xác định không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét về quan hệ hôn nhân và về yêu cầu xin ly hôn của chị Ng thấy rằng:

Chị Ma Thị Ng và anh Nguyễn Văn T quen biết và có thời gian tự nguyện tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa chị Ng và anh T nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T hiện nay đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Ninh đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, anh T có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng, cho chị Ng được ly hôn anh T là có căn cứ.

Về con chung: Chị Ng và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Linh Đan, sinh ngày 25/01/2017. Từ khi ly thân, chị Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và hiện đang cư trú, ăn ở, học tập ổn định. Để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, khi ly hôn cần giao con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành là có căn cứ. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Ng không yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Ng và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ma Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều: 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ma Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ma Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Linh Đan, sinh ngày 25/01/2017 cho chị Ma Thị Ng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu Đan trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T do chị Ng tự nguyện không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ma Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 0006230, ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Noinhận:

- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã BC, huyện Đ;
- (ĐKKH số 07 ngày 14/6/2017)
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh